

MỤC LỤC

Chuyên mục: THÔNG TIN & TRAO ĐỔI

Trần Chí Thiện - Kinh nghiệm và giải pháp phát triển bền vững du lịch cộng đồng cho miền núi Việt Nam.....2

Trần Thị Kim Anh, Trần Thị Bình An - Chế độ hưu trí - Kinh nghiệm của một số quốc gia và kiến nghị 7

Lê Ngọc Nương, Đỗ Hoàng Yến - Các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển doanh nghiệp công nghiệp tại thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên 12

Chuyên mục: KINH TẾ & QUẢN LÝ

Tổng Thị Kim Hoàn, Nguyễn Thị Thúy Linh, Nguyễn Hải Nam - Cải cách thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên và môi trường tại Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Ninh..... 16

Dương Hoài An, Đào Quang Dũng, Đỗ Xuân Luận, Trần Quốc Tuấn - Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến thu nhập và chi tiêu của các hộ dân tộc thiểu số tại Tây Bắc: Trường hợp tại huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái 22

Đỗ Anh Tài, Phạm Thị Thanh Mai - Thực trạng phát triển nông nghiệp tỉnh Bắc Ninh những năm gần đây..... 28

Nguyễn Thành Luân, Trần Nhật Tân, Hà Văn Thắng, Đỗ Trường Sơn - Các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển kinh tế hộ gia đình bằng chứng từ điều tra hộ gia đình tại tỉnh Lào Cai..... 36

Trần Văn Dũng, Ngô Tất Thắng - Tăng cường quản lý vốn đầu tư công trong lĩnh vực nông lâm nghiệp tại tỉnh Sơn La..... 42

Nguyễn Tiến Long, Lục Mạnh Thiệp - Tăng cường phòng, chống buôn lậu và gian lận thương mại ở tỉnh Bắc Kạn 49

Dương Hoài An, Cù A Gia, Đỗ Xuân Luận, Nông Ngọc Hưng - Đánh giá hiệu quả của các hộ trồng mận tam hoa tại huyện Bắc Hà tỉnh Lào Cai: Bằng chứng từ chỉ số Malmquist 58

Chuyên mục: QUẢN TRỊ KINH DOANH & MARKETING

Nguyễn Văn Công, Nguyễn Thị Thu Huyền - Phát triển doanh nghiệp nông, lâm nghiệp ở tỉnh Bắc Kạn..... 66

Đàm Văn Khanh - Các nhân tố ảnh hưởng tới hành vi tiêu dùng xe đạp điện của học sinh phổ thông và sinh viên 72

Phạm Văn Hạnh, Nguyễn Thị Thu Hà - Ảnh hưởng của hành vi khách hàng đến việc kiểm soát cảm xúc của nhân viên – Ảnh hưởng tương tác của chuẩn mực xã hội 78

Chuyên mục: TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG

Nguyễn Thị Minh Châu, Nguyễn Thanh Trục, Lê Thị Ngọc Anh - Hoạt động giám sát giao dịch trên thị trường chứng khoán phái sinh tại Việt Nam..... 82

Nguyễn Thanh Minh, Nguyễn Văn Thông, Lương Ngọc Sơn - Giải pháp và cơ chế chính sách nhằm thu hút vốn đầu tư tại huyện Sa Pa tỉnh Lào Cai..... 88

Đinh Thị Vững, Nguyễn Thị Ngân - Ảnh hưởng của môi trường đầu tư tới thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào tỉnh Thái Nguyên..... 95

CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN PHÁT TRIỂN KINH TẾ HỘ GIA ĐÌNH BẰNG CHỨNG TỪ ĐIỀU TRA HỘ GIA ĐÌNH TẠI TỈNH LÀO CAI

Nguyễn Thành Luân¹, Trần Nhật Tân¹
Hà Văn Thắng², Đỗ Trường Sơn²

Tóm tắt

Kinh tế hộ gia đình là loại hình kinh tế tương đối phổ biến và được phát triển ở nhiều nước trên thế giới. Sự trường tồn của hình thức sản xuất này đang tự chuyển mình để trở thành một thành phần kinh tế của xã hội, góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Lào Cai là một tỉnh miền biên giới phía Bắc với kinh tế hộ gia đình, cả thể chiếm tỉ trọng cao trong cơ cấu kinh tế toàn tỉnh. Trong phạm vi nghiên cứu này, chúng tôi tiến hành phân tích các kết quả điều tra chọn mẫu lấy ý kiến người dân về thực trạng các chỉ tiêu liên quan đến kinh tế hộ gia đình trên địa bàn 8 huyện, thị của tỉnh Lào Cai trong năm 2016. Đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển kinh tế hộ gia đình nông thôn tại Lào Cai nói riêng và các tỉnh miền núi phía Bắc nói chung, theo hướng bền vững.

Từ khóa: Kinh tế phát triển, kinh tế hộ gia đình, nông thôn, tỉnh Lào Cai, phía Bắc.

DETERMINANTS OF ECONOMIC DEVELOPMENT OF HOUSEHOLDS: EVIDENCE FROM HOUSEHOLD SURVEY IN 8 DISTRICTS OF LAO CAI PROVINCE

Abstract

Household economics is a common factor of economic development in many countries around the world. It is transforming itself into an economic component of society, contributing significantly to the socio-economic development of a country. Lao Cai is a northern province with a high proportion of households in the economic structure of the province. Within this study, we conducted an analysis from the survey on households' economic indicators in eight districts of Lao Cai province in 2016. Policy recommendation is proposed for sustainable development of rural household economy in Lao Cai in particular and in the northern mountainous provinces in Vietnam in general.

Keywords: Economic development, household economics, rural, Lao Cai province, North region.

1. Giới thiệu chung

Kinh tế hộ gia đình là một tổ chức kinh doanh thuộc sở hữu của hộ gia đình, trong đó các thành viên có tài sản chung, cùng đóng góp công sức để hoạt động kinh tế chung trong sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp hoặc một số lĩnh vực sản xuất, kinh doanh khác do pháp luật quy định [1].

Ở Việt Nam, kinh tế hộ gia đình cũng có vai trò và ý nghĩa to lớn, bởi vì nước ta bước vào nền kinh tế thị trường với gần 80% dân số đang sinh sống ở nông thôn với xuất phát điểm thấp, kinh tế hộ gia đình đang là một đơn vị sản xuất phổ biến. Đây là mô hình kinh tế có vị trí quan trọng trong quá trình chuyển dịch cơ cấu nền kinh tế vĩ mô, nhằm huy động mọi nguồn lực tiến hành sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Lào Cai là tỉnh miền núi biên giới, có diện tích tự nhiên 6.357 km², gồm 8 huyện, 01 thành phố, 164 xã, phường, thị trấn trong đó có 139 xã đặc biệt khó khăn, với 2.123 thôn, bản, tổ dân phố. Toàn tỉnh có 25 dân tộc anh em, dân số trên 67 vạn người, là một trong những tỉnh có điều kiện kinh tế khó khăn trong cả nước [2].

Hiện nay các nghiên cứu liên quan đến kinh tế hộ gia đình trên thế giới và trong nước khá phổ biến với nhiều phương pháp đánh giá đa dạng. Tuy nhiên, vẫn chưa có một nghiên cứu chuyên sâu nào được thực hiện trên địa bàn tỉnh Lào Cai về vấn đề này. Trên cơ sở phân tích tác động của

các yếu tố, bao gồm: Đất đai, lao động, trình độ học vấn và vốn sản xuất, bài viết sẽ đưa ra những khuyến nghị chính sách hữu ích góp phần phát triển kinh tế hộ gia đình trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

2. Dữ liệu và phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này sử dụng nguồn dữ liệu chính từ cuộc điều tra chọn mẫu lấy ý kiến người dân về thực trạng các chỉ tiêu liên quan đến kinh tế hộ gia đình trên địa bàn tỉnh Lào Cai bao gồm 1 thành phố: Lào Cai, và 8 huyện: Sa Pa, Bảo Thắng, Bắc Hà, Mường Khương, Văn Bàn, Simacai, Bát Xát, Bảo Yên trong năm 2016. Cuộc điều tra thực hiện 29 nội dung nghiên cứu, xây dựng và thực hiện 6 mẫu phiếu khảo sát, tiến hành điều tra 4000 hộ gia đình, tập thể, cá nhân trên địa bàn 84 xã, phường, thị trấn của tỉnh [3].

Một số phương pháp nghiên cứu được sử dụng trong nghiên cứu này bao gồm: Phương pháp nghiên cứu tài liệu, phương pháp chọn mẫu, phương pháp phỏng vấn bằng bảng hỏi, phương pháp thu thập thông tin, phương pháp xử lý thông tin. Ngoài ra, phương pháp thống kê được sử dụng nhằm phân tích và làm rõ được nguồn thông tin có tính định lượng.

3. Đánh giá thực trạng phát triển kinh tế hộ gia đình tỉnh Lào Cai

Một nghiên cứu tổng thể về các đặc điểm kinh tế hộ gia đình nông thôn được đồng thực

hiện bởi IPSARD, CIEM, DERG, và UNU-Wider từ năm 2006 đến năm 2016 trên địa bàn 12 tỉnh trong đó có Lào Cai là một trong những tài liệu quan trọng giúp đánh giá thực trạng tình hình phát triển kinh tế hộ gia đình trên địa bàn tỉnh Lào Cai [4]. Theo số liệu điều tra các hộ trên địa bàn tỉnh Lào Cai, số hộ được xếp vào hộ nghèo theo chuẩn nghèo của Bộ LĐ - TB&XH đã tăng gần 20% trong 2 năm từ 2014 - 2016 lên 46,15%, đây là một tỷ lệ cao chỉ đứng sau Lai Châu và Điện Biên [9]. Về giáo dục, Lào Cai có tỷ lệ chủ hộ mù chữ rất cao 23,08%. Trong đó, có sự khác biệt về tỷ lệ mù chữ giữa các nhóm dân tộc, các hộ có chủ hộ là người DTTS mù chữ chiếm tỷ lệ khá cao khoảng 19% (con số này ở các hộ có chủ hộ là người dân tộc Kinh chỉ khoảng 3,5%). Tình trạng học vấn của chủ hộ cũng được tìm hiểu kỹ hơn thông qua việc xem xét đào tạo nghề của chủ hộ. Hầu hết các chủ hộ ở Lào Cai – gần 86% không có được đào tạo bài bản và gần 13,5% có tham gia các khóa tập huấn ngắn hạn. Tỷ lệ chủ hộ không qua đào tạo nghề cao hơn đối với nữ chủ hộ và các hộ DTTS [9].

Về phân bổ đất đai, Lào Cai có 3,9% hộ trong mẫu không sở hữu đất, tỷ lệ thấp nhất trong các tỉnh được điều tra. Việc không có đất ở các hộ có chủ hộ là nữ phổ biến hơn rất nhiều so với các hộ có chủ hộ là nam. Tổng cộng, có 19,0% hộ có chủ hộ là nữ không sở hữu đất, so với tỉ lệ chỉ 9,3% đối với các hộ có chủ hộ là nam. Về sự phân mảnh đất đai, số mảnh ruộng trung bình trên một hộ ở Lào Cai là 4,4 cao hơn trung bình cả mẫu năm 2016 (3,9). Điều này cho thấy, tuy các hộ gia đình có tỷ lệ sở hữu ruộng đất cao song ruộng đất sở hữu manh mún nhỏ lẻ do mật độ phân bố dân cư cao. Về sự tham gia của các hộ gia đình trong hoạt động nông nghiệp, nhìn chung tỉ trọng hộ có hoạt động chăn nuôi nhỏ hơn so với hộ trồng trọt. Điều này có thể là do có tương đối

nhều khó khăn đối với hoạt động chăn nuôi hơn (cần nhiều vốn hơn, nhiều rủi ro hơn...) so với việc trồng trọt. Thêm vào đó, có xu hướng sụt giảm trong tỉ trọng hộ trồng trọt và chăn nuôi; trong năm 2014 và 2016, tỉ lệ hộ tham gia vào các hoạt động trên đã giảm lần lượt khoảng 3,8% và 2,9% [10].

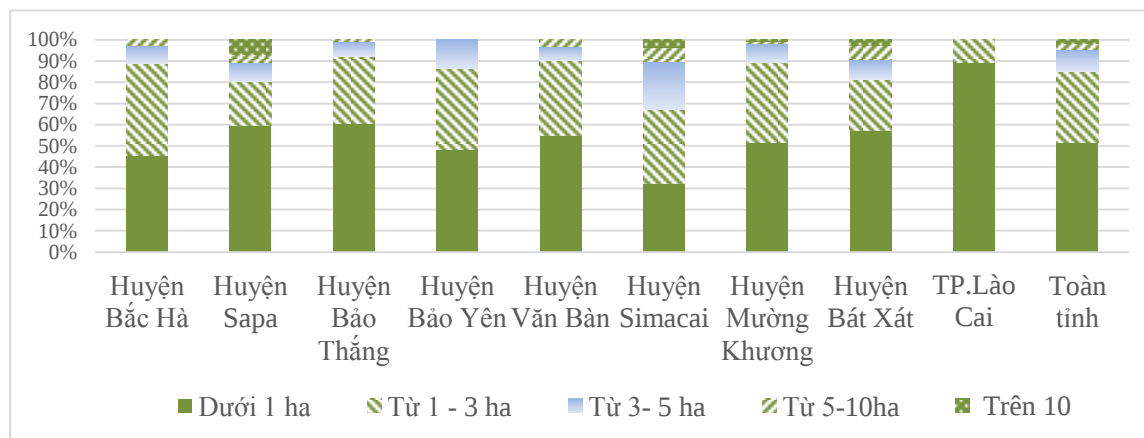
Tăng trưởng kinh tế bền vững của Lào Cai trong những năm qua và quá trình chuyển đổi cơ cấu ngành nghề đang diễn ra đã dẫn đến những cải thiện quan trọng về phúc lợi của người dân nông thôn tại các địa phương trong tỉnh. Tỉ lệ nghèo đói đang từng bước được cải thiện thông qua số liệu từ kết quả điều tra, đặc biệt là qua sự gia tăng trong thu nhập. Cùng lúc đó, tỉ lệ các hộ được xếp loại là hộ nghèo cũng tăng lên do việc nâng chuẩn nghèo cho thấy ngày càng có nhiều hộ nghèo được tiếp cận các hỗ trợ và dịch vụ của chính phủ để thoát khỏi nghèo đói.

Tuy nhiên, bên cạnh thành công về tăng trưởng kinh tế, tình trạng chênh lệch lớn trong phúc lợi và tiếp cận các nguồn lực giữa các nhóm hộ gia đình ngày càng gia tăng. Thêm nữa, nhiều chênh lệch tiếp tục tồn tại giữa các nhóm dân tộc và khoảng cách giữa các hộ giàu nhất và nghèo nhất tiếp tục duy trì ở mức rất lớn. Lào Cai cũng được ghi nhận thụt lùi hơn so với các tỉnh trong cả nước ở một loạt các chỉ số phúc lợi như về mức độ chuyển dịch khỏi nghèo đói, tiếp cận giáo dục, y tế và các dịch vụ khác.

4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

4.1. Đất đai

Đất đai là tài nguyên thiên nhiên có vai trò quan trọng trong sản xuất kinh doanh. Đặc biệt trong nông nghiệp, đất đai là tư liệu sản xuất chủ yếu và không thể thay thế được. Một số yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng đất được xem xét trong nghiên cứu này gồm có quy mô sản xuất và khả năng áp dụng khoa học kĩ thuật vào sản xuất.



Biểu đồ 1. Tổng diện tích đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lào Cai

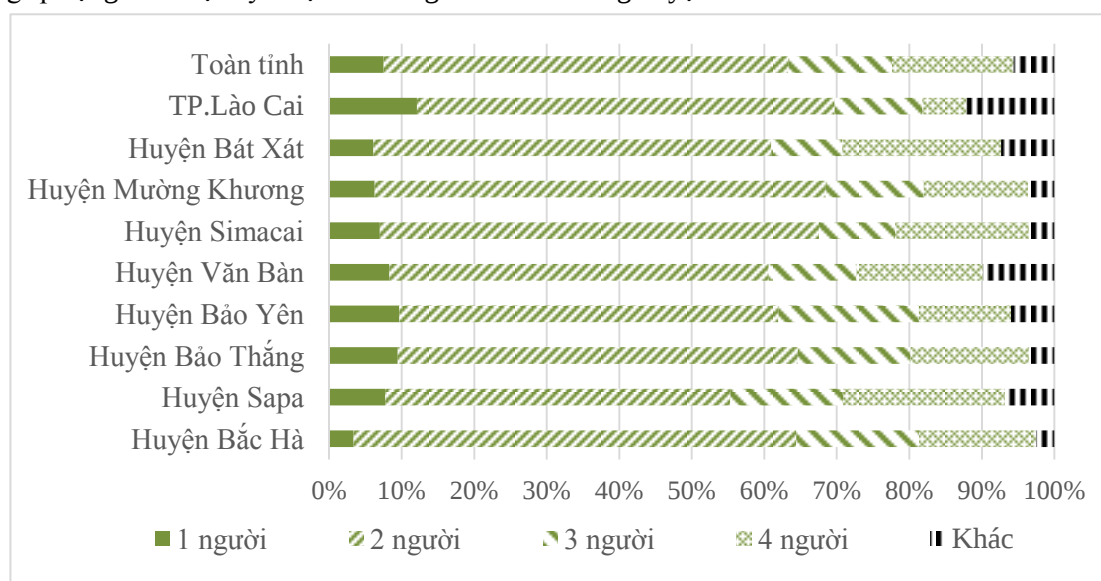
Nguồn: Tổng hợp từ số liệu điều tra hộ gia đình tỉnh Lào Cai năm 2016 của tác giả

Là một tỉnh có diện tích đất nông nghiệp rộng, với 480.983ha đất nông nghiệp [5]. Tuy nhiên, quy mô sản xuất trong toàn tỉnh nhìn chung còn manh mún, nhỏ lẻ với 51% số hộ được điều tra đang canh tác, sản xuất nông nghiệp trên diện tích đất dưới 1ha. Số hộ có diện tích canh tác, sản xuất nông nghiệp trên 5ha chỉ chiếm dưới 5% tổng số liệu điều tra toàn tỉnh. So sánh giữa các huyện có thể thấy, Sapa là huyện có quy mô tích tụ ruộng đất và sản xuất nông nghiệp khá cao với tỷ lệ số hộ có trên 5ha là 11%. Trong khi đó, thành phố Lào Cai và huyện Bảo Thắng có tỷ lệ tích tụ ruộng đất rất thấp với trên 90% số hộ có diện tích đất canh tác dưới 3ha. Nguyên nhân chủ yếu là do các địa phương này có mật độ dân số và giá đất cao, cơ cấu ngành nghề chủ yếu tập trung vào thương mại, dịch vụ. Bên cạnh quy mô sản xuất, thực trạng về khả năng áp dụng khoa học kỹ thuật vào trong sản

xuất của đa số các hộ gia đình trong tỉnh còn rất thấp. Sản xuất nông nghiệp chủ yếu dựa vào sức lao động thủ công, công cụ truyền thống và dựa vào kinh nghiệm của bản thân cùng kinh nghiệm từ đời trước truyền lại cho đời sau dẫn đến hiệu quả sử dụng đất chưa cao. Việc áp dụng các yếu tố khoa học kỹ thuật như máy móc, công cụ hiện đại và các kiến thức học được vào trong sản xuất chỉ được coi trọng ở các vùng có điều kiện kinh tế phát triển như thành phố Lào Cai và huyện Bảo Thắng.

4.2. Lao động

Cơ cấu về số lao động chính trong hộ khá đồng đều giữa các huyện. Trung bình toàn tỉnh, số lao động chính trong hộ thường là 2 người (chiếm 56% số hộ được điều tra). Trong đó, huyện Bắc Hà có số thành viên tham gia vào hoạt động sản xuất kinh doanh trong hộ thường cao, từ 2 đến 4 người chiếm 94% số hộ được điều tra trong huyện.

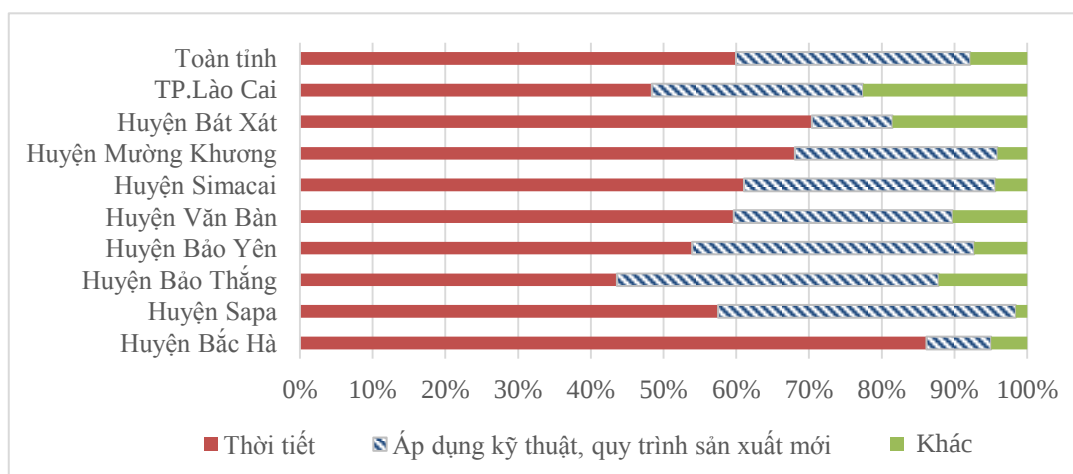


Biểu đồ 2. Cơ cấu lao động chính trong một hộ gia đình trên địa bàn tỉnh Lào Cai

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu điều tra hộ gia đình tỉnh Lào Cai năm 2016 của tác giả

Theo định nghĩa của OECD, năng suất lao động là tỷ số giữa sản lượng đầu ra với số lượng đầu vào được sử dụng [6]. Năng suất lao động có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế, nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường. Các yếu tố ảnh hưởng đến năng suất lao động được xem xét nghiên cứu bao gồm thời tiết, áp dụng kỹ thuật, quy trình sản xuất mới vào sản xuất và phương thức sản xuất. Thực tế điều tra cho thấy, năng suất lao động chủ yếu phụ

thuộc vào điều kiện thời tiết (chiếm 59% kết quả điều tra). Đặc biệt ở các huyện thuần nông như Bắc Hà, Mường Khương, Simacai, Văn Bàn, điều kiện tự nhiên là yếu tố quyết định đến năng suất lao động với lần lượt 86%, 68%, 61% và 60% kết quả điều tra. Các huyện có tỷ lệ ảnh hưởng của áp dụng kỹ thuật, quy trình sản xuất mới vào sản xuất đến năng suất lao động cao bao gồm các huyện Bảo Thắng, Sa Pa, Bảo Yên với lần lượt 44%, 41% và 39% kết quả điều tra.



Biểu đồ 3. Các yếu tố ảnh hưởng đến năng suất LĐ của các hộ gia đình trên địa bàn tỉnh Lào Cai

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu điều tra hộ gia đình tỉnh Lào Cai năm 2016 của tác giả

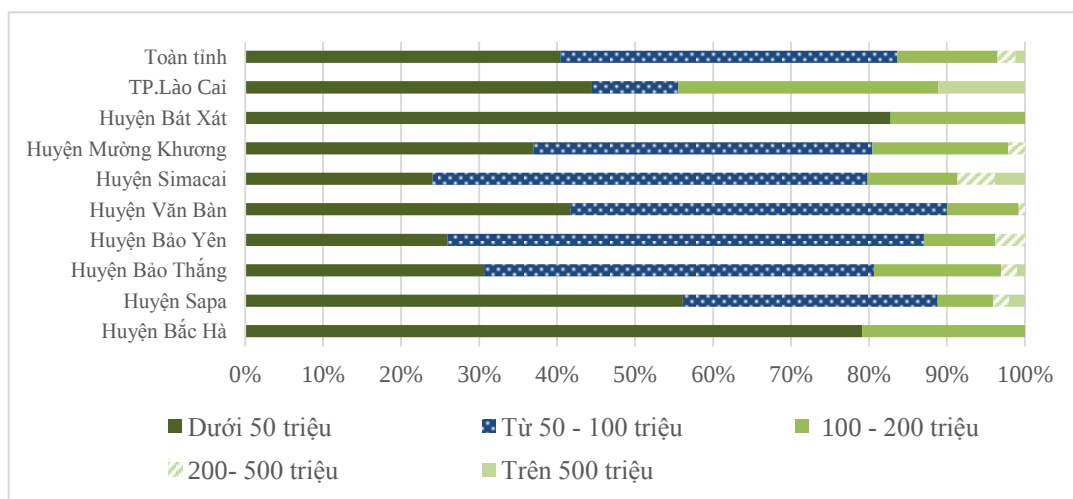
Trình độ học vấn của chủ hộ tại các huyện được điều tra rất đa dạng, trong đó trình độ học vấn cao nhất của chủ hộ là ở trình độ đại học, và thấp nhất là học hết chương trình tiểu học, tức lớp 5. Trung bình toàn tỉnh, đại đa số các chủ hộ có trình độ học vấn hết lớp 9 (chiếm 35% tổng số liệu điều tra toàn tỉnh). Trong đó, thành phố Lào Cai có trình độ dân trí cao nhất toàn tỉnh với 13% chủ hộ có trình độ Đại học, huyện Bát Xát có trình độ dân trí thấp nhất với trên 80% chủ hộ chưa học hết lớp 12.

4.3. Vốn sản xuất

Vốn là điều kiện rất quan trọng để tiến hành sản xuất đối với các hộ. Để phát triển sản xuất, nhất là sản xuất ở quy mô lớn thì đòi hỏi hộ nông

dân phải có vốn. Hiện nay, hoạt động sản xuất kinh doanh của các hộ gia đình phụ thuộc chủ yếu vào hai nguồn vốn là vốn vay và vốn tích lũy.

Do đặc thù quy mô sản xuất kinh doanh của các hộ gia đình hiện nay chỉ dừng lại ở mức manh mún, nhỏ lẻ nên mức vay vốn của các hộ cũng không cao. Các số liệu điều tra cho thấy các hộ gia đình trong tỉnh có nhu cầu vay vốn cao với mức vay trong khoảng 50 - 200 triệu đồng. Trung bình toàn tỉnh, mức vay vốn từ dưới 50 triệu đồng đến 100 triệu đồng chiếm trên 80% nhu cầu vay vốn của các hộ gia đình, nhu cầu vay vốn trên 200 triệu đồng không cao chỉ chiếm 3% nhu cầu của các hộ gia đình.



Biểu đồ 4. Nhu cầu vay vốn của các hộ gia đình trên địa bàn tỉnh Lào Cai

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu điều tra hộ gia đình tỉnh Lào Cai năm 2016 của tác giả

Bên cạnh việc huy động vốn vay cho sản xuất, vốn tích lũy là một trong những nguồn lực tài chính chủ yếu của các hộ gia đình hiện nay. Mặc dù đã có sự gia tăng đáng kể về thói quen và quy mô của các nguồn vốn tích lũy của các hộ

gia đình trong những năm trở lại đây. Tuy nhiên, vốn tích lũy của các hộ gia đình nhìn chung vẫn ở mức thấp. Hộ gia đình có vốn tích lũy từ 20 đến 50 triệu đồng chiếm 66% tổng điều tra toàn

tỉnh, trong khi đó hộ gia đình có vốn tích lũy trên 100 triệu đồng chỉ chiếm 2%.

5. Kết luận và khuyến nghị về chính sách

5.1. Kết luận

Nhìn chung, có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến phát triển kinh tế hộ gia đình trên địa bàn tỉnh Lào Cai trong đó có đất đai, lao động và vốn sản xuất. Có thể thấy rằng, có một sự phân hóa về thực trạng các yếu tố kể trên đối với mỗi huyện, thị trong tỉnh. Về đất đai, đối với các huyện, thị có mật độ dân số cao, cơ cấu ngành nghề theo hướng tiểu thủ công nghiệp như thành phố Lào Cai và huyện Bảo Thắng có mức độ tích tụ ruộng đất khá thấp so với các huyện có mật độ dân cư thưa thớt, kinh tế phụ thuộc chủ yếu vào sản xuất nông nghiệp. Tương tự, đối với việc áp dụng khoa học kỹ thuật vào trong sản xuất cũng chỉ tập trung tại các huyện thị như thành phố Lào Cai và huyện Bảo Thắng.

Về lao động, tỷ lệ lực lượng lao động trong mỗi hộ gia đình trên tổng số các thành viên có tác động tích cực đến thu nhập của hộ. Trong khi các hộ gia đình tại huyện Bắc Hà thường có nhiều lao động chính (từ 2 đến 4 người) trên một hộ thì tại các huyện thị trong tỉnh, các hộ thường có 2 lao động chính trên một hộ. Bên cạnh đó, do ít áp dụng khoa học kỹ thuật vào trong sản xuất, đa phần năng suất lao động của các hộ gia đình bị phụ thuộc vào thời tiết (chiếm 59% số hộ được điều tra). Trình độ học vấn cũng là rào cản trong nâng cao năng suất lao động của các hộ gia đình trong tỉnh hiện nay, với đại đa số các chủ hộ có trình độ học vấn hết lớp 9. Nhu cầu vay vốn của các hộ gia đình trong tỉnh khá cao, với mức vay trung bình trong khoảng 50 - 200 triệu đồng. Trong khi đó, khả năng tích lũy vốn cho sản xuất kinh doanh cũng ở mức thấp, trung bình trong khoảng 20 - 50 triệu đồng.

5.2. Khuyến nghị chính sách đối với các huyện trên địa bàn tỉnh Lào Cai

Với những đặc thù riêng biệt nêu trên, để đẩy mạnh phát triển kinh tế hộ gia đình một cách

hiệu quả tại các địa phương trong tỉnh Lào Cai, cần lưu ý một số điểm sau: *Một là*, đối với những huyện mà cơ cấu kinh tế phụ thuộc chủ yếu vào sản xuất nông nghiệp, đất đai là tư liệu sản xuất quan trọng, do vậy, cần thực hiện các chính sách dồn điền, đổi thửa nhằm tăng cường quy mô sản xuất. Đồng thời, cần xây dựng chính sách cho phép và khuyến khích tích tụ ruộng đất một cách hợp pháp đối với các hộ gia đình có kinh nghiệm sản xuất nông nghiệp. Đối với những huyện có cơ cấu phi nông nghiệp chiếm ưu thế, cần nghiên cứu xây dựng chính sách trao quyền sử dụng đất đai lâu dài từ 50 năm trở lên cho các hộ gia đình [7]. Bên cạnh đó, trong điều kiện đất đai canh tác ngày càng hạn chế, thu nhập lao động nông nghiệp thấp, không thể đáp ứng được nhu cầu đời sống ngày càng cao, cần có chính sách dịch chuyển phát triển kinh tế hộ gia đình theo hướng làm tiểu thủ công nghiệp hay buôn bán, dịch vụ.

Hai là, nâng cao khả năng áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất kinh doanh, đặc biệt là sản xuất nông nghiệp. Có các chương trình nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ đặc thù cho từng huyện, thị cụ thể, với mục đích phục vụ hộ nông dân. Đây mạnh mối quan hệ giữa nhà khoa học – hộ gia đình – doanh nghiệp trong chuyển giao ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất và tiêu thụ hàng hóa. *Ba là*, đẩy mạnh đầu tư cho giáo dục và đào tạo nhằm nâng cao trình độ và năng suất lao động của các hộ gia đình. Thường xuyên tổ chức các buổi tập huấn kỹ thuật cũng như các lớp bồi dưỡng kiến thức cho các hộ nông dân nông thôn, miền núi và đồng bào dân tộc thiểu số. Tăng cường đầu tư mở rộng các cơ sở đào tạo nghề cho thanh niên nông thôn, miền núi và dân tộc thiểu số. *Bốn là*, cần có các chính sách khuyến khích vay vốn cho phát triển sản xuất, kinh doanh và khởi nghiệp. Đồng thời đẩy mạnh thu hút các nguồn vốn đầu tư ngoài nhà nước như vốn đầu tư nước ngoài, vốn huy động từ các thị trường tài chính (cổ phiếu, trái phiếu) và các nguồn vốn đối ứng khác.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Azhr Al-Haboby et. al. (2016). The role of agriculture for economic development and gender in Iraq a computable general equilibrium model approach. *The Journal of Developing Areas*, 50 (2), 432 - 451.
- [2]. Báo cáo “*Tổng kết 15 năm thực hiện tín dụng chính sách xã hội (giai đoạn 2002-2017) định hướng hoạt động đến năm 2020.*” UBND tỉnh Lào Cai.
- [3]. Bernardin Senadza. (2014). Income diversification strategies among rural households in developing countries: Evidence from Ghana. *African Journal of Economic and Management Studies*.
- [4]. Báo cáo: Đặc điểm Kinh tế Nông thôn Việt Nam: Bằng chứng thu thập từ cuộc Điều tra Hộ gia đình Nông thôn năm 2016 tại 12 Tỉnh. *Viện Quản lý Kinh tế Trung ương (CIEM)*.
- [5]. Cục thống kê tỉnh Lào Cai. (2017). *Niên giám thống kê tóm tắt tỉnh Lào Cai 2017*.

- [6]. Ghirmai Tesfamariam Teame, Tesfa-Yesus Mehary Woldu. (2016). Factors Affecting Rural Households' Income Diversification: Case of Zoba Maekel. *Eritrea. American Journal of Business, Economics and Management*. 4 (2), 7 - 15.
- [7]. Key Indicators of the Labour Market. (2016). (KILM), *International Labour Organisation, Geneva*, 9th Edition, page 18.
- [8]. Ngân hàng thế giới. (2012). Sửa đổi Luật đất đai để thúc đẩy phát triển bền vững ở Việt Nam: *Bản tóm tắt các khuyến nghị chính sách ưu tiên rút ra từ các nghiên cứu của ngân hàng thế giới*.
- [9]. Đỗ Trường Sơn, Hà Văn Thắng. (2018). Gia đình với sự phát triển tỉnh Lào Cai – Thực trạng và giải pháp. *Báo cáo kết quả nghiên cứu đề tài*.
- [10]. Mai Thị Thanh Xuân, Đặng Thị Thu Hiền. (2013). Phát triển kinh tế hộ gia đình ở Việt Nam. *Tạp chí Khoa học ĐHQGHN*, Kinh tế và Kinh doanh, 29 (3), 1- 9.

Thông tin tác giả:

1. Nguyễn Thành Luân

- Đơn vị công tác: Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại tỉnh Lào Cai

2. Trần Nhật Tân

- Đơn vị công tác: Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại tỉnh Lào Cai

3. Hà Văn Thắng

- Đơn vị công tác: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Lào Cai

4. Đỗ Trường Sơn

- Đơn vị công tác: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Lào Cai

Ngày nhận bài: 15/09/2018

Ngày nhận bản sửa: 24/09/2018

Ngày duyệt đăng: 29/09/2018

Journal of Economics and Business Administration - TUEBA

ISSN: 2525 – 2569

No. 7, 2018

TABLE OF CONTENTS

Tran Chi Thien - Experience and solutions to sustainable community based tourism for the mountainous regions of Viet Nam	2
Tran Thi Kim Anh, Tran Thi Binh An - The retirement insurance – Experience of some countries and recommendations	7
Le Ngoc Nương, Do Hoang Yen - Factors affecting the development of industrial enterprises in Pho Yen town, Thai Nguyen province	12
Tong Thi Kim Hoan, Nguyen Thi Thuy Linh, Nguyen Hai Nam - The reform of administrative procedures in natural resources and environment sector at the Bac Ninh public administration center... ..	16
Dương Hoài An, Đào Quang Dung, Do Xuan Luan, Tran Quoc Tuan - Determinants of household income and consumption in the north west of Vietnam: The case of ethnic minority households in Luc Yen district, Yen Bai province.....	22
Do Anh Tai, Phạm Thị Thanh Mai - Situation of agricultural development in Bac Ninh province in recent years	28
Nguyen Thanh Luan, Tran Nhat Tan, Ha Van Thang, Do Truong Son - Determinants of economic development of households: Evidence from household survey in districts of Lao Cai province	36
Tran Van Dung, Ngo Tat Thang - Enhancing management of public investment in agriculture and forestry sector in Son La province	42
Nguyen Tien Long, Luc Manh Thiep - Strengthening prevention and fight against smuggling and trade fraud in Bac Kan province	49
Duong Hoài An, Cu A Gia, Do Xuan Luan, Nong Ngoc Hung - Assessing the efficiency of Tam hoa plum growers in Bac Ha district, Lao Cai province: Evidence from malmquist indices.....	58
Nguyen Van Cong, Nguyen Thi Thu Huyen - Development of agricultural and forestry enterprises in Bac Kan province.....	66
Đàm Văn Khanh - Factors affecting the behavior of high school and undergraduate students on consumption of electric bicycle	72
Pham Van Hanh, Nguyen Thi Thu Ha - The effects of customers' attitudes and behaviors on employees' emotions at service firms in Thai Nguyen city	78
Nguyen Thi Minh Chau, Nguyen Thanh Truc, Le Thi Ngoc Anh - Transaction monitoring activities on the derivatives market in Vietnam	82
Nguyen Thanh Minh, Nguyen Van Thong, Luong Ngoc Son - Solutions and mechanism, policy recommendation to attract investment capital in Sa Pa district of Lao Cai province	88
Đinh Thị Vung, Nguyen Thi Ngan - The influence of investment environment on attracting foreign direct investment into Thai Nguyen province.....	95